TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 166/2024/HS- ST
Ngày: 26- 12- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Bắc

2. Ông Nguyễn Văn Quyết.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Vũ Đức Thiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại nhà văn hóa khu Tứ Thông, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 173/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Công T**, sinh năm 1992 tại huyện Tứ Kỳ; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H và bà Lương Thị H (đều đã chết); vợ Nguyễn Thị Vân A, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2024 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương). Có mặt.

2. **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1980 tại huyện Gia Lộc; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh X (đã chết) và bà Đoàn Thị M; vợ Phạm Thị G, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 136/QĐ-XPHC ngày 28/10/2020 của Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Nộp tiền phạt ngày

29/10/2020. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2024 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Hải Dương). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Tạ Thị Thanh V, sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1969 và anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1994

(Chị V và những người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân sử dụng ma túy tổng hợp loại Kẹo, Ketamine, nên khoảng 17 giờ ngày 31/7/2024, Nguyễn Văn P một mình đi bộ ra khu vực cầu vượt Bán Công thuộc thị trấn Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tìm mua ma túy tổng hợp Kẹo và Ketamine để sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, P gặp và mua được của một người đàn ông tên T (không biết họ, tuổi địa chỉ cụ thể) 50 viên ma túy Kẹo và 27 túi Ketamine với tổng số tiền 27.000.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý P mang về chỗ ở cất giấu tại vườn phía sau nhà P để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán. Từ ngày 31/7/2024 đến ngày 17/8/2024, P đã bán cho khoảng 3-4 người và P sử dụng một số viên ma túy Kẹo và Ketamine (P không nhớ cụ thể đã bán và sử dụng bao nhiêu ma túy, người mua là ai, vào thời gian nào).

P và Phạm Công T quen biết nhau từ trước do cùng sử dụng chất ma túy. Khoảng 21giờ ngày 17/8/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T nhắn tin qua ứng dụng Messenger từ tài khoản "T Sầu" của T vào tài khoản "Bố Quynh Anh" của P với nội dung "*anh mang cho em 2 1 sang quán"* ý T là bảo P bán cho 02 viên ma túy Kẹo, 01 chỉ ma tuy Ke và mang đến khu vực quán Karaoke Đức Vĩnh. P đồng ý. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, P gọi điện thoại di động từ số 0819996719 của P đến số điện thoại 0868.992.862 của T (P lưu danh bạ là "T Sầu"), P bảo T *"anh vứt ở ngã ba đường gói trong phong bì vo tròn"* ý là P đã mang ma túy đến bán cho T và để ma túy trong một phong bì được vo tròn vứt ở ngã ba đường (một hướng đi vào xã Tái Sơn, một hướng đi ra đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng) thuộc thôn Thái An, xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. T đi ra khu vực trên tìm và nhìn ở dưới mặt đường khu vực ngã ba có một cái phong bì giấy màu trắng có viền sọc xanh đỏ được vo tròn, T nhặt phong bì lên, mở ra bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (5x7)cm, bên trong có 02 (hai) viên nén hình tròn màu vàng và 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x3)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và biết là ma túy Kẹo, Ketamine mà P bán cho T. T vất vỏ phong bì đi và cầm túi nilon chứa ma túy mang về nhà rồi sử dụng hết 01 (một) viên ma túy Kẹo cùng một ít ma túy Ketamine. Viên ma túy Kẹo và số ma túy Ketamine còn lại T cất giấu trong người để khi cần mang ra sử dụng.

Khoảng 16 giờ 31 phút ngày 18/8/2024, P nhắn tin và gửi số tài khoản của P cho T với nội dung: *Nguyễn Văn P Vietcombank 0341007073188* ý P nhắn T chuyển trả tiền mua ma

túy ngày 17/8/2024 cho P. Do trước đó T đã từng mua ma túy của P nên T biết 2 viên ma túy Kẹo và 1 chỉ Ketamine là 2.000.000 đồng. Đến 19 giờ 12 phút cùng ngày, P lại gọi điện thoại di động từ số 0819996719 đến số điện thoại di động của T 0868.992.862 và nhắc *"chuyển tiền cho anh đi",* T trả lời *"vâng"*. 19 giờ 26 phút cùng ngày, T sử dụng ứng dụng VCB Digibank trên điện thoại di động của T, chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản của T số 1015599942 ngân hàng Vietcombank đến tài khoản số 0341007073188 ngân hàng Vietcombank của P, sau đó nhắn tin cho P với nội dung: *"Oki rồi ý a"* để báo cho P là T đã chuyển trả tiền mua ma túy .

Khoảng 20 giờ ngày 18/8/2024, T cất giấu 01 viên ma túy Kẹo và túi ma túy Ketamine trong người đi đến khu vực cầu Ngọc Đường thuộc xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương thì gặp bạn là Tạ Thị Thanh Vịnh, T rủ Vịnh đi lên thành phố Hải Dương chơi. Sau đó T và V thuê taxi (không rõ tên hãng, người điều khiển) chở đến nhà nghỉ Bảo An, KĐT Trường Thịnh, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương. T vào gặp anh Nguyễn Văn B (quản lý nhà nghỉ) thuê phòng 504 rồi T và Vịnh đi ra ngoài ăn tối. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, T và Vịnh về phòng 504 nhà nghỉ Bảo An. Khi vào trong phòng T bỏ túi Ketamine và viên ma túy Kẹo trong người ra, lấy viên ma túy Kẹo để ra sàn phòng rồi dùng cốc thủy tinh (lấy trên kệ trong phòng) đập nhỏ viên Kẹo rồi cho vào 01 cốc thủy tinh. Sau đó, T mở lon nước Côca có sẵn trong phòng đổ nước Côca vào cốc thủy tinh có ma túy Kẹo và lắc nhẹ cốc để ma túy hòa tan vào nước Côca. T uống nước Côca có ma túy trước, rồi đưa cho Vịnh uống. Sau đó, T lấy túi Ketamine ra đổ vào tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng, dùng bật lửa hơ và làm nhuyễn Keamine, rồi lấy tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng cuộn làm ống hút, sau đó đưa cho V ống hút trên và đưa tờ tiền chứa ma túy vào gần V để V sử dụng Keamine trước, rồi đến T sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và Vịnh vừa sử dụng hết Keamine thì bị Tổ công tác 151 kết hợp Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Hải Dương và Công an phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ ở trên kệ Tivi trong phòng 01 (một) tờ polyme mệnh giá 20.000 đồng, bên trong có bám dính chất bột dạng tinh thể màu trắng, 01(một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng có bám dính chất bột dạng tinh thể màu trắng, 01(một) bật lửa ga màu xanh 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x3)cm, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng và 01 (một) cốc thủy tinh bên trong có chất lỏng màu đen, trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Xuân H. T khai nhận nguồn gốc số ma túy Kẹo và Ketamine cùng V sử dụng là T mua của Nguyễn Văn P vào tối ngày 17/8/2024.

Ngày 19/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP.Hải Dương thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn P: thu giữ tại vị trí dưới viên gạch ở vườn sau tường nhà P 01 túi nilon màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (15x7)cm, bên trong có 21 túi nilon màu trắng, đều có kích thước (2x2,5)cm, bên trong mỗi túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng và thu giữ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (5x7)cm, bên trong có 10 viên nén hình tròn, đường kính 0,5cm màu

vàng, hai mặt của viên nén đều dập logo hình vương miện, P khai nhận là ma túy Kẹo và Ketamine cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh có gắn sim số 0989881365,số Imei 358688604928457; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110 màu đen có gắn sim số 0819996719, số seri 1: 35577100097280; số seri 2: 3557771000597. .

Ngày 19/8/2024 khi dọn phòng 504 của nhà nghỉ Bảo An, anh Nguyễn Văn B (quản lý nhà nghỉ) phát hiện và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX màu vàng có gắn sim số 0868.992.862; số Imei 353425680650233 của T để ở dưới gầm giường P.504 của nhà nghỉ cho Cơ quan CSĐT Công an TP.Hải Dương.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm phát hiện chất ma túy trong cơ thể ngày 19/8/2024 tại Công an TP. Hải Dương đối với Phạm Công T,Tạ Thị Thanh V và Nguyễn Văn P xác định: T và Vịnh dương tính với chất ma túy trong cơ thể. P âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số số 369/TB-KTHS ngày 20/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương:

- Chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng, được niêm phong trong hộp bìa catton, gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền giấy mệnh giá 1.000đ, được niêm phong trong hộp bìa catton, gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy ,loại MDMA trong mẫu chất lỏng màu đen bám dính bên trong cốc thủy tinh được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định. Lượng mẫu chất lỏng màu đen bám dính rất nhỏ nên không xác định được thể tích.

- Chất bột màu trắng bám dính trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong họp bìa catton, gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng (Bút lục số 40-41) .

Tại Kết luận giám định số 374/TB-KTHS ngày 22/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương:

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 21 (hai mươi mốt) túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,348g (một phẩy ba trăm bốn mươi tám gam) là ma túy, loại Ketamine.

- 10 (Mười) viên nén hình trụ tròn màu vàng, hai mặt của các viên nén đều dập logo hình vương miện trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định tổng khối lượng là 3,649g (ba phẩy sáu trăm bốn mươi chín gam) là ma túy, loại MDMA
.

Tại Kết luận giám định số 168/TB-KTHS ngày 28/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận về đối tượng giám định là 01 (một) tờ tiền polymer mệnh

giá 20.000 đồng, số seri là MQ 22234625 (ký hiệu A1); 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng, số seri là CG 4066293 (ký hiệu A2): là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 165/CT- VKSTPHD ngày 29 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Công T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Truy tố Nguyễn Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Phạm Công T phạm tội "Tổ chức trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255 BLHS đối với bị cáo Phạm Công T; khoản 1 Điều 251 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn P; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS; áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo P; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Công T từ 7 năm tù đến 7 năm 3 tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 19/8/2024; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 4 năm 6 tháng tù đến 5 năm tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 19/8/2024; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với cả hai bị cáo; Về vật chứng áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy 1,276 gam Ketamine và 3,502 gam MDMA do cơ quan giám định hoàn lại là vật cấm lưu hành, tịch thu cho tiêu hủy; Các phong bì, 23 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu đen; 01 (một) chiếc cốc thủy tinh; hộp bìa catton kí hiệu T2; 01 bật lửa ga màu xanh, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng, 01tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng và 01tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng, số tiền 2.000.000 đồng làm công cụ phạm tội và tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Cho tiêu hủy các sim số 0868992862 và sim số 0819996719 và yêu cầu doanh nghiệp viễn thông thu hồi các số thuê bao trên, trường hợp trong tài khoản còn tiền thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền hiện có trong các tài khoản thuê bao điện thoại. Trả lại cho bị cáo P điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh kèm theo sim số 0989.881.365. Về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND thành phố là đúng và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Xuân H; chị Tạ Thị Thanh V vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ như nội dung vụ án và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/8/2024, tại phòng 504 nhà nghỉ Bảo An thuộc Khu đô thị Trường Thịnh, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Phạm Công T chuẩn bị dụng cụ, địa điểm và chất ma túy để cùng Tạ Thị Thanh Vịnh sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Tổ công tác 151 kết hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Hải Dương và Công an phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 17/8/2024 tại khu vực thôn Thái An, xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn P đã bán trái phép cho Phạm Công T 02 viên ma túy Kẹo loại MDMA và 01 túi Ketamine với tổng số tiền là 2.000.000 đồng để T sử dụng. Ngoài ra, Nguyễn Văn P còn cất giấu trái phép dưới viên gạch ở vườn sau tường nhà của P ở thôn Tứ Kỳ Thượng, xã Ngọc Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương 3,649gam MDMA và 1,348gam Ketamine để sử dụng và bán kiếm lời.

[3] Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo P nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo bán trái phép cho T 02 viên ma túy Kẹo loại MDMA và 01 túi Ketamine với số tiền là 2.000.000 đồng để T sử dụng, nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Bị cáo T là người thuê địa điểm, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy để cùng với Tạ Thị Thanh V sử dụng trái phép chất ma túy, nên hành vi của bị cáo Phạm Công T đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có nhân thân tốt, bị cáo P năm 2020 bị xử phạt hành chính bị cáo đã chấp hành xong Quyết định xử phạt hành chính, nên bị cáo đương nhiên được xóa tiền sự; Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo P có bố đẻ được tặng thưởng Huy hiệu chiến sỹ Trường Sa nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với cả hai bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 1,276 gam Ketamine và 3,502 gam MDMA do cơ quan giám định hoàn lại là vật cấm lưu hành, tịch thu cho tiêu hủy; Các phong bì, 23 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu đen; 01 (một) chiếc cốc thủy tinh; hộp bìa catton kí hiệu T2; 01 bật lửa ga màu xanh, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng và 01tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng, số tiền 2.000.000 đồng các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội và tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh kèm theo sim số 0989.881.365 của P không sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo P. Cho tiêu hủy các sim số 0868992862 và sim số 0819996719.

[9] Trong vụ án này, đối với Tạ Thị Thanh V, sinh ngày 24/10/2006 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 19/8/2024 đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, Công an thành phố Hải Dương đã ra Quyết định số 144 ngày 23/8/2024 xử phạt vi phạm hành chính đối với Vịnh hình thức phạt tiền 750.000 đồng (Vịnh đã nộp tiền ngày 28/8/2024) là phù hợp.

Anh Nguyễn Văn B, là người quản lý nhà nghỉ Bảo An, KĐT Trường Thịnh, P. Tứ Minh, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương khi thấy Phạm Công T và Tạ Thị Thanh V có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy đã thông báo ngay cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương để kịp thời giải quyết nên không có căn cứ xử lý.

Không làm rõ được người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho P và những người mua ma túy của P, việc P mua bán, cất giấu ma túy không có ai trong gia đình P biết, không có căn cứ xử lý đối với P về phạm tội 2 lần trở lên và đối với 2 người trở lên

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255 BLHS đối với bị cáo Phạm Công T; khoản 1 Điều 251 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn P; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS; áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo P; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Công T phạm tội "Tổ chức trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.1. Xử phạt bị cáo Phạm Công T 7(bảy) năm tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 19/8/2024.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 5 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 19/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 1,276 gam Ketamine, 3,502 gam MDMA; 23 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu đen, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật được hoàn lại được đựng trong phong bì số 374/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 01 chiếc cốc thủy tinh; hộp bìa catton kí hiệu T2; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 phong bì niêm phong số 168/KL-KTHS. Truy thu của P nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (chưa thu); Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110 màu đen; 01tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng và 01tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng. Trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh kèm theo sim số 0989.881.365; Yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông thu hồi 02 viễn thông số 0868.992.862 và sim số 0819.996.719. *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 03 tháng 12 năm 2024).*

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Công T, Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Chị Vịnh có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an T. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP. Hải Dương
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú